

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KHÓA 15 TCCN (9+3), 15 TCN VÀ CÁC KHOÁ CỬ THI LẠI
Kỳ thi Tháng 5/2018**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	lớp học	Môn thi		
						TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ HỌC
1	15000269	Nguyễn Minh	Nhật	24/09/1998	15TC-Đ	10.0		
2	15001406	Nguyễn Trần Hoài	Phong	07/11/1997	15TC-Đ	6.5		
3	15000425	Nguyễn Văn	Vinh	10/01/2000	15TC-Đ	6.5		
4	15000511	Nguyễn Bá Hoàng	Nam	05/6/1998	15TC-Ô	6.5		
5	15000553	Nguyễn Minh	Thuận	18/8/1997	15TC-Ô	7.0		8.5
6	15000237	Trương Đình	Trọng	03/02/2000	15TCN-Đ	6.5		
7	15003357	Phạm Quang	Vinh	22/6/2000	15TCN-Đ	6.0		8.0
8	15000205	Trần Ngọc	Tân	17/3/2000	15TCN-ĐT	6.0	8.5	
9	15000172	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	03/12/2000	15TCN-KTD	5.0		
10	15000641	Nguyễn Đặng Hoài	Nhật	31/5/2000	15TCN-KTD	5.0		
11	15000158	Vũ Kim	Phụng	29/9/2000	15TCN-KTD	5.0	8.0	
12	15000130	Nguyễn Bùi Bích	Phượng	20/6/2000	15TCN-KTD	5.5		
13	15000551	Nguyễn Cao	Thắng	01/10/2000	15TCN-KTD	5.0		
14	15003424	Huỳnh Phương Anh	Thư	13/5/2000	15TCN-KTD	5.0		
15	15003430	Mạch Ngọc Minh	Trâm	21/10/1995	15TCN-KTD	6.5		
16	15000385	Đỗ Duy Phương	Uyên	02/02/2000	15TCN-KTD	5.0		
17	15002137	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	02/3/2000	15TCN-KTD	5.0		
18	15000184	Bùi Anh	Khoa	18/12/2000	15TCN-Ô1	5.0		
19	15000173	Nguyễn Vũ Tấn	Phát	17/01/2000	15TCN-Ô1	4.0		
20	15000166	Nguyễn Đăng	Đạt	24/8/2000	15TCN-QTM1	3.5		
21	15000509	Nguyễn Quốc	Huy	18/02/2000	15TCN-QTM1	5.0		
22	15001821	Nguyễn Hoàng	Khang	22/10/2000	15TCN-QTM1	4.0		5.5
23	15001781	Lê Thành	Long	23/10/2000	15TCN-QTM1	5.5		
24	15000689	Nguyễn Văn	Long	24/5/2000	15TCN-QTM1	5.0		
25	15000837	Nguyễn Phi	Nga	13/12/1997	15TCN-QTM1	7.5		
26	15000086	Trần Gia	Ngọc	23/02/1999	15TCN-QTM1	5.5		

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	lớp học	Môn thi		
						TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ HỌC
27	15000236	Lê Đăng	Quang	02/7/2000	15TCN-QTM1	8.5		
28	15000222	Vũ Minh	Quyền	07/01/2000	15TCN-QTM1		8.5	
29	15000349	Lê Văn	Thái	07/11/2000	15TCN-QTM1	6.5		
30	15000164	Phạm Hoài	Tú	01/12/2000	15TCN-QTM1	8.0		
31	15002309	Trần Thanh	Tinh	26/04/1997	15TCT-CK	7.5		
32	15003024	Huỳnh Đức	Anh	16/08/1997	15TCT-Đ	6.5		
33	15003285	Phạm Ngọc	Thống	28/08/1996	15TCT-Đ	8.0		
34	15002550	Lê Thành	Hân	12/12/1997	15TCT-NL			5.0
35	16000352	Thái Gia	Hưng	17/11/1997	16TCT-Đ			6.5
36	16001271	Phạm Hoàng	Long	05/12/1998	16TCT-Đ	8.5		
37	16003442	Nguyễn	Mạnh	10/9/1998	16TCT-Đ		8.5	
38	16002762	Lê Thái	Văn	26/09/1997	16TCT-QTM	7.0		

Tổng cộng danh sách có 38 học sinh.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc